

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HSST
Ngày 30 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà ***Đoàn Thị Thanh Hà.***
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông ***Ngô Xuân Dệt*** và bà ***Lê Thị Thanh***

Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà ***Đặng Thị Lệ Quyên*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông ***Nguyễn Đăng Khoa*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh năm 1995 tại Thanh Hoá. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Mường.

Con ông Nguyễn H, sinh năm 1967 và bà Vũ M, sinh năm 1969.

Cha mẹ bị cáo hiện trú tại thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 anh, chị ruột, sinh năm 1991 và 1993; bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Lâm Thị L, sinh năm 1990.

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2016 và 2018.

Vợ và các con của bị cáo hiện trú tại số 90 đường Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn D bị tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 11/01/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn A; sinh năm 1993; Trú tại: thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn D là người có sử dụng ma túy; thông qua quan hệ xã hội, D có số điện thoại di động của một đối tượng nữ giới (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), là người có bán ma túy trên địa bàn thành phố P. Chiều ngày 02/01/2019, D gọi điện thoại cho đối tượng nữ nêu trên và hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng; đối tượng nữ hẹn D đến đường G, phường Y, TP.P để thực hiện việc mua bán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 81F1-067.23 đến đường G, gặp và mua 01 (một) gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “đá”) được gói bằng nilon của đối tượng nữ với giá tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào người, rồi điều khiển xe mô tô biển số 81F1-067.23 đến đường Đ, phường I, TP.P. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi D vừa đến trước số nhà 80 đường Đ, Tổ 8, phường I, TP.P, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo khoác của D đang mặc trên người 01 (một) gói nilon, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, không rõ nhãn hiệu kèm sim số; 01 ống thủy tinh hình móc câu; xe mô tô biển số 81F1-067.23 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn D.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số:125/KLGD ngày 09/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1873 gam”*

Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của Nguyễn D, qua điều tra xác định D đã sử dụng điện thoại di động để liên lạc mua chất ma túy loại *Methamphetamine*, ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ D dùng để sử dụng chất ma túy loại *Methamphetamine*; giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn D là giấy tờ tùy thân của D; xe mô tô biển số 81F1-067.23 là tài sản của anh Nguyễn A (sinh năm 1993, trú tại: thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai - là anh ruột của D), việc D mượn xe để sử dụng nhưng sau đó dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì anh A không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh A, trả lại chứng minh nhân dân cho D và chuyển các đồ vật, tài sản còn lại theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại *Methamphetamine* còn lại sau giám định, cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P trong bì công văn ghi số 125/PC09 ngày 09/1/2019 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng nữ giới, là người bị cáo Nguyễn D khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho D vào ngày 02/01/2019 tại đường G, TP.P, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT- VKS ngày 09/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh hình móc câu; tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số (điện thoại cũ, đã hư hỏng, không sử dụng được).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2019, tại trước số nhà 80 đường Đ, thuộc Tổ 08, phường I, TP.P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn D đang cất giấu trong người 0,1873 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động D dùng để liên lạc mua ma túy và xe mô tô D dùng làm phương tiện đi mua ma túy cũng bị thu giữ.

[3] Hành vi cất giấu 0,1873 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, do bị cáo Nguyễn D thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 ống thủy tinh hình móc câu bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy (điện thoại cũ, đã hư hỏng, không sử dụng được) nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2019;

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số (điện thoại cũ, đã hư hỏng, không sử dụng được).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh hình móc câu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Ngô Xuân Dệt** và bà **Lê Thị Thanh**

Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn D, sinh năm 1995 tại Thanh Hoá. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Mường.

Con ông Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị Miên, sinh năm 1969.

Cha mẹ bị cáo hiện trú tại thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 anh, chị ruột, sinh năm 1991 và 1993; bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Lâm Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1990.

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2016 và 2018.

Vợ và các con của bị cáo hiện trú tại số 90 đường Quyết Tiến, phường I, TP.P, tỉnh Gia Lai.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn D bị tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 11/01/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Ánh; sinh năm 1993; Trú tại: thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Thành, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 8, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn D là người có sử dụng ma túy; thông qua quan hệ xã hội, D có số điện thoại di động của một đối tượng nữ giới (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), là người có bán ma túy trên địa bàn TP.P. Chiều ngày 02/01/2019, D gọi điện thoại cho đối tượng nữ nêu trên và hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng; đối tượng nữ hẹn D đến đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Yên Đỗ, TP.P để thực hiện việc mua bán. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 81F1-067.23 đến đường Lê Thị Hồng Gấm, gặp và mua 01 (một) gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy “đá”) được gói bằng nilon của đối tượng nữ với giá tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào người, rồi điều khiển xe mô tô biển số 81F1-067.23 đến đường Đ, phường I, TP.P. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi D vừa đến trước số nhà 80 đường Đ, Tổ 8, phường I, TP.P, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo khoác của D đang mặc trên người 01 (một) gói nilon, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, không rõ nhãn hiệu kèm sim số; 01 ống thủy tinh hình móc câu; xe mô tô biển số 81F1-067.23 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn D.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số: 125/KLGD ngày 09/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1873 gam*”

Đối với đồ vật, tài sản thu giữ của Nguyễn D, qua điều tra xác định D đã sử dụng điện thoại di động để liên lạc mua chất ma túy loại *Methamphetamine*, ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ D dùng để sử dụng chất ma túy loại *Methamphetamine*; giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn D là giấy tờ tùy thân của D; xe mô tô biển số 81F1-067.23 là tài sản của anh Nguyễn Ngọc Ánh (sinh năm 1993, trú tại: thôn Khôi Yo, xã IaTiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai- là anh ruột

của D), việc D mượn xe để sử dụng nhưng sau đó dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì anh Ánh không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ánh, trả lại chứng minh nhân dân cho D và chuyển các đồ vật, tài sản còn lại theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Đối với chất ma túy loại *Methamphetamine* còn lại sau giám định, cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P trong bì công văn ghi số 125/PC09 ngày 09/1/2019 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với đối tượng nữ giới, là người bị cáo Nguyễn D khai đã bán chất ma túy loại *Methamphetamine* cho D vào ngày 02/01/2019 tại đường Lê Thị Hồng Gấm, TP.P, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT- VKS ngày 09/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh hình móc câu; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số (điện thoại cũ, đã hư hỏng, không sử dụng được).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2019, tại trước số nhà 80 đường Đ, thuộc Tổ 08, phường I, TP.P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn D đang cất giấu trong người 0,1873 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động D dùng để liên lạc mua ma túy và xe mô tô D dùng làm phương tiện đi mua ma túy cũng bị thu giữ.

[3] Hành vi cất giấu 0,1873 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng, do bị cáo Nguyễn D thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 ống thủy tinh hình móc câu bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì công văn ghi số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2019;

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số (điện thoại cũ, đã hư hỏng, không sử dụng được).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì công văn số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 ống thủy tinh hình móc câu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;*
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

Đoàn Thị Thanh Hà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 30 tháng 05 năm 2019;

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thanh Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Cường và ông Ngô Xuân Dệt.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn D.** Sinh năm 1995 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khối Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán;

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1 - Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên.

2 - Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên.

3 - Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/1/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên.

4- Về các vấn đề khác:

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng không rõ nhãn hiệu và sim số (điện thoại cũ, đã hư hỏng, không sử dụng được).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn số 125/PC09 ngày 09/01/2019 có đóng dấu

niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh hình móc câu.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P*).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

- Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 05 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Đoàn Thị Thanh Hà

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/TB-TA

P, ngày 30 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

----- TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ vào Điều 362 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HSST ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo:

Nguyễn D, sinh năm 1995 tại Thanh Hoá. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Khôi Y, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Mường.

Con ông Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị Miên, sinh năm 1969.

Vợ: Lâm Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1990.

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2016 và 2018.

Mức án 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2019.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà

